TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN DU** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2024/HNGĐ-ST
Ngày 29/01/2024
V/v: Tranh chấp về HNGĐ giữa chị Q và anh V.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VNAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Mai Thị Q, sinh năm 1988. (Có mặt).

Nơi đăng ký HKTT tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 17 Khu C, phường V,thành phố Bắc Ninh.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1986. (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Chị Mai Thị Q trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Đăng V vào ngày 28/4/2011trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàn SơN, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Sau ngày cưới chị về chung sống với anhVngay. Vợ chồng chị sống chung với gia đình anh Vtại thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống, vợ chồng chị sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bản thân anh Vrượu chè, chơi bời cờ bạc, cắm xe lấy tiền ăn chơi và bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng bế tắc, mệt mỏi. Chị cũng nhờ gia đình can thiệp khuyên giải anh Vnhưng

anh Vnhất Q không nghe. Từ năm 2019, vợ chồng chị tuy sống cùng nhà nhưng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 4/2023, chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh Vđược nữa nên chị đã ra ngoài thuê trọ, sống 1 mình. Thời gian vợ chồng ly thân thì anh Vcũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Vđược vì không còn tình cảm, chị đề nghị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Từ khi vợ chồng ly thân thì 02 con chung vẫn sống cùng anh V. Ly hôn chị đồng ý để anh Vtiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải Q.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải Q. Ngoài nội dung trên chị không yêu cầu gì khác.

**Bị đơn là anh Nguyễn Đăng V vắng mặt tại phiên tòa, song có lời khai của anh có trong hồ sơ vụ án, anh Vtrình bày:* Anh xác nhận một phần lời khai của chị Q về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn.

Theo anh V, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng anh sống hạnh phúc. Tuy nhiên từ tháng 02/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị tai nạn giao thông dẫn đến sức khỏe yếu, nên chị Q chê bai anh. Vợ chồng anh đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai, ly thân mỗi người sống một nơi từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay anh mong muốn chị Q suy nghĩ lại quay về vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, còn chị Q vẫn muốn xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Từ khi vợ chồng ly thân thì 02 con chung vẫn sống cùng anh. Ly hôn anh xin được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải Q. Ngoài nội dung trên anh không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Về con chung, chị đồng ý anh V nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải Q. Anh V vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phát biểu ý kiến của người tham gia tố tụng trong quá trình giải Q vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải Q vụ án:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147 BLTTDS; các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Q số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Mai Thị Q và anh Nguyễn Đăng Vđã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được,

đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mai Thị Q, cho chị Mai Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015 cho anh V nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Q, anh V không yêu cầu nên không đề nghị giải Q. Chị Q, anh V được quyền thăm nuôi con theo quy định của pháp luật.

Do các đương sự không yêu cầu giải Q tài sản chung, công nợ, trích chia công sức nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Mai Thị Q làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đăng V nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh V đang cư trú trên địa bàn huyện Tiên Du nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Ngày 29/01/2024, Tòa án mở phiên tòa xét xử nhưng anh V vắng mặt, song anh V có lời khai xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vlà phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nội dung:

* Yêu cầu xin ly hôn: Chị Mai Thị Q kết hôn với anh Nguyễn Đăng V vào ngày 28/4/2011 đã tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phía chị Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bản thân anh V rượu chè, chơi bời cờ bạc, cắm xe lấy tiền ăn chơi và bạo lực gia đình, thường xuyên đánh đập, chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Vợ chồng chị thường xuyên cãi nhau khiến cuộc sống vợ chồng bế tắc, mệt mỏi. Từ năm 2019, vợ chồng chị tuy sống cùng nhà nhưng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, việc của ai người đó làm, không ai quan tâm đến ai. Đến tháng 4/2023, chị xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh V được nữa nên chị đã ra ngoài thuê trọ sống 1 mình. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh V được vì không còn tình cảm, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh V.

Phía anh V cho rằng từ tháng 02/2019 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh bị tai nạn giao thông dẫn đến sức khỏe yếu

nên chị Q chê bai anh. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q xin ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn.

HĐXX xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của chị Q và anh V không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Bản thân anh V cũng cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh V và chị Q phát sinh nhiều mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Cuộc sống vợ chồng chị Q, anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

Về con chuung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Khi ly hôn chị Q đồng ý anh V nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015. Xét việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho các cháu có điều kiện tốt nhất và xét nguyện vọng của các cháu.Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị L và cháu Nguyễn Đăng H đều có nguyện vọng được anh V nuôi dưỡng. Hiện cả 02 con chung cháu Nguyễn Thị L và cháu Nguyễn Đăng H hiện đang sống với anh V, các cháu vẫn mạnh khỏe và phát triển tốt. Tại Tòa án và tại phiên tòa chị Q đồng ý tự nguyện để anh V nuôi cả 02 con chung và anh V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải Q vụ án anh V cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, xét sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp, cần chấp nhận, giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015.

Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Chị Q, anh Vkhông yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Chị Q, anh V được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

Đương sự phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 203, 220, 227, 228, 233, 235, 254, 264, 266, 267, 269, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Đăng V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 17/7/2013 và cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 05/04/2015 cho anh Vtiếp tục nuôi dưỡng; Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải Q.

4. Về án phí: Chị Mai Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lại thu tiền số AA/2021/0002600 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

5. Quyền kháng cáo: Chị Q có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Vvắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Lưu **Lê Thị Xuân** **Nguyễn Tiến Hưng**

Nơi nhận:
- VKSND h.Tiên Du.
- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- THADS h. Tiên Du.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tiến Hưng